



Thực trạng quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Nguyễn Hoàng Phong

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 02/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 20/11/2024

Ngày nhận đăng: 25/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Sinh hoạt chuyên môn

Nghiên cứu bài học

Trường tiểu học

TÓM TẮT

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học là một mô hình bồi dưỡng giáo viên đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khách thể nghiên cứu là 182 cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học. Kết quả nghiên cứu đánh giá thực trạng cho thấy, các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đã quan tâm thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tuy vậy cần tiếp tục củng cố, bổ sung và hoàn thiện về nhiều mặt, từ nhận thức đến cách tổ chức hoạt động dạy và học, từ nội dung chương trình đến phương pháp dạy học, từ công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng đội ngũ đến cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Bên cạnh đó một số công tác trong quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, như lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện cần nâng cao hiệu quả hơn nữa. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là vấn đề cần thiết hiện nay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cũng như Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngày 16 tháng 4 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn 1315/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2020-2021. Nội dung và cách thức hoạt động chuyên môn đã chỉ đạo ở trường tiểu học phải đổi mới hoạt động theo nghiên cứu bài học (NCBH) (Bộ GD&ĐT, 2020). Điều này không chỉ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tạo ra môi trường học tập sáng tạo và phát triển năng lực tự học cho học sinh. Việc đổi mới này cũng góp phần hình thành những phẩm chất và năng lực cần thiết cho học sinh, giúp các em thích ứng tốt hơn với yêu cầu của thời đại mới.

Sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo hướng nghiên cứu bài học là một hình thức tổ chức hoạt động giáo dục mà trong đó giáo viên cùng nhau nghiên cứu, phân tích và cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Hình thức này không chỉ khuyến khích sự hợp tác giữa giáo viên mà còn tạo ra môi trường học tập tích cực, giúp giáo viên phát triển kỹ năng chuyên môn và đáp ứng tốt hơn yêu cầu giáo dục hiện đại (Sở GD&ĐT Bình Dương, 2020). Quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học không thể phủ nhận. Việc quản lý hiệu quả các hoạt động này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp dạy học mới, giúp giáo viên nắm bắt và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, từ đó cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện (Đinh et al., 2021; Nguyễn, 2021).

Trong bài viết này, việc quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được tiếp cận từ quan điểm quản lý theo chức năng, bao gồm các bước Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện; Chỉ đạo thực hiện và Kiểm tra đánh giá.

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nhằm xây dựng cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Khách thể khảo sát: Nghiên cứu tiến hành khảo sát đối với 182 cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Dữ liệu thu được từ phiếu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS, gồm các chỉ số: số lượng, tỷ lệ %, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Quy ước thang đo khoảng như sau: Rất quan trọng/Rất thường xuyên/Tốt ($4,21 \leq M \leq 5$); Quan trọng/Thường xuyên/Khá ($3,41 \leq M < 4,20$); Bình thường/Thỉnh thoảng/Trung bình ($2,61 \leq M < 3,40$); Ít quan trọng/Ít thực hiện/Yếu ($1,81 \leq M < 2,60$); Không quan trọng/Không thực hiện/Kém ($1,0 \leq M < 1,80$).

Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng phương pháp phỏng vấn để thu thập các thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3.1.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường tiểu học được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý hoạt động chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCBH của nhà trường	3.88	0.91	1
2	Tổ chức bồi dưỡng năng lực NCBH cho giáo viên	3.66	0.98	4
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai hoạt động NCBH	3.85	0.86	2
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ NCBH của các tổ chuyên môn	3.80	0.89	3
ĐTB		3.80		

Xét chung toàn mẫu nghiên cứu, kết quả khảo sát tại bảng 1 báo cáo, CBQL và GV đánh giá về tầm quan trọng của sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH ở trường tiểu học ở mức "quan trọng" (ĐTB=3.80), với sự tập trung ý kiến cao (ĐLC < 1). Nội dung "Xây dựng kế hoạch triển khai NCBH" được đánh giá quan trọng nhất (ĐTB=3.88), cho thấy cán bộ quản lý cần cải thiện công tác lập kế hoạch để nâng cao nhận thức giáo viên về NCBH. Nội dung "Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai NCBH" đạt mức khá (ĐTB=3.85) và "Tổ chức bồi dưỡng năng lực NCBH cho giáo viên" đạt (ĐTB=3.66). Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy, hoạt động chuyên môn truyền thống vẫn đảm bảo yêu cầu, nhưng cần tăng cường tuyên truyền để thúc đẩy đổi mới theo hướng NCBH.

Nhìn chung, CBQL và GV có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở trường tiểu học. Đây được xem là cơ sở nhận thức có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy việc triển khai hoạt động và quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

3.1.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Thống kê từ kết quả khảo sát bằng bảng hỏi về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>
1	Phân tích thực trạng hoạt động NCBH và quản lý hoạt động NCBH	3.82	0.61	3.71	1.07
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt của hoạt động NCBH và đánh giá tính khả thi của chỉ tiêu, mục tiêu đó	3.92	0.77	3.38	0.79
3	Xác định các hoạt động NCBH của nhà trường tương ứng với các mục tiêu	3.61	0.83	3.77	1.03
4	Xác định các nguồn lực thực hiện hoạt động NCBH của nhà trường	3.62	0.90	3.61	0.80
5	Xác định các biện pháp chỉ số theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động NCBH của nhà trường	3.95	0.96	3.61	0.83
6	Trình bày kế hoạch NCBH của nhà trường trước Hội đồng sư phạm	3.74	0.71	3.88	1.14
7	Xác định phương thức đạt mục tiêu	3.65	0.95	3.59	0.59
8	Xác định phương tiện, điều kiện, các nguồn lực cần được huy động để có thể đạt được mục tiêu đề ra	3.55	0.88	4.05	0.83
ĐTBC		3.73		3.70	

Xét chung toàn mẫu nghiên cứu, kết quả khảo sát về xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học tại bảng 2 cho thấy, ĐTB chung của xây dựng kế hoạch và các tiêu chí đánh giá cụ thể được CBQL và GV đánh giá thực hiện ở mức độ “thường xuyên” ($M = 3,79$) và hiệu quả mức “khá” ($M = 3,70$) với sự tập trung ý kiến cao ($ĐLC < 1$). Trong đó, tiêu chí “Xác định các biện pháp chỉ số theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động NCBH” được đánh giá cao nhất ($ĐTB = 3,95$); tiêu chí “Xác định phương tiện, điều kiện, các nguồn lực cần huy động” được đánh giá thấp nhất ($ĐTB = 3,55$) nhưng vẫn ở mức “Thường xuyên.” Điều này cho thấy, kế hoạch NCBH đang được CBQL và GV thực hiện đều đặn, hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý của Hiệu trưởng và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Nhìn chung, các bước xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo NCBH đã được CBQL thực hiện, tuy vậy, có thể thấy hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch thấp hơn so với mức độ thực hiện.

Kết quả khảo sát đánh giá trên định hướng cho các nhà quản lý trường tiểu học, cần cải tiến trong khâu xây dựng kế hoạch, đảm bảo quy trình xây dựng kế hoạch và đảm bảo cấu trúc nội dung của kế hoạch, tạo cơ sở, tiền đề triển khai hiệu quả các khâu tổ chức và chỉ đạo, kiểm tra đánh giá sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở trường tiểu học về sau. Để đảm bảo tất cả thành viên tham gia một cách nghiêm túc, CBQL cần linh hoạt, sáng tạo và hiểu rõ ý nghĩa của việc lập kế hoạch, đồng thời cần có phương án khắc phục để nâng cao chất lượng giáo dục trong tương lai.

3.1.3. Thực trạng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>
1	Thay đổi nhận thức của GV về SHTCM	3.57	0.62	3.88	1.04
2	Mời chuyên gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về NCBH cho GV	3.49	0.72	3.72	0.78
3	Tổ chức làm mẫu (một tổ CM và một GV cốt cán của tổ) thực hiện một bài học cụ thể	3.51	0.86	3.64	0.76
4	Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học	3.85	0.62	3.63	0.69
5	Bồi dưỡng cho GV kỹ thuật quan sát khi dự giờ	4.03	0.74	3.41	0.72
6	Bồi dưỡng cho GV cách ghi chép theo phiếu quan sát	3.94	0.74	3.42	0.74
7	Bồi dưỡng cho GV kỹ năng lắng nghe và chia sẻ trong SHCM theo NCBH	4.08	0.78	3.57	0.67
8	Bồi dưỡng cho GV kỹ thuật chụp ảnh và quay video khi dự giờ	3.95	0.95	3.75	0.83
9	Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong hoạt động NCBH của nhà trường và tổ chuyên môn	3.93	1.03	3.61	0.79
ĐTBC		3.82		3.63	

Tổng hợp phân tích thống kê tại bảng 3 cho thấy, công tác tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn được CBQL và GV đánh giá có ĐTB chung ở mức độ thực hiện “thường xuyên” (ĐTB = 3,82) và hiệu quả ở mức “khá” (ĐTB = 3,63 - 4,00), các tiêu chí đánh giá cụ thể cũng thống nhất với mức độ trên. Tuy vậy, xét ĐTB chung, có thể thấy hiệu quả công tác tổ chức thấp hơn so với mức độ thực hiện, điều này cho thấy những bất cập, hạn chế trong công tác tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn.

Kết quả khảo sát về chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học cho thấy CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện với ĐTB chung là 3.78. Xét theo từng tiêu chí đánh giá cụ thể, nội dung “Xác định các biện pháp chỉ số theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động NCBH” được đánh giá cao nhất (ĐTB=3.95), còn “Xác định phương tiện, điều kiện, các nguồn lực cần huy động” được đánh giá thấp nhất (ĐTB=3.55) nhưng vẫn ở mức “Thường xuyên.” Điều này cho thấy, kế hoạch NCBH đang được CBQL và GV thực hiện đều đặn, hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý của Hiệu trưởng và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Với điểm trung bình chung cho mức độ thực hiện là 3.82 và kết quả thực hiện là 3.63, có thể thấy rằng thực trạng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học đã đạt được những kết quả khả quan nhưng vẫn cần tiếp tục nỗ lực để cải thiện hơn nữa, đặc biệt trong việc phát triển kỹ năng cho GV và nâng cao vai trò của các tổ chuyên môn. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đã có những tiến bộ nhất định, tuy nhiên cần có những biện pháp bổ sung để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của hoạt động này trong các trường tiểu học.

3.1.4. Thực trạng chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo TCM xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH	3.69	0.65	3.99	0.84
2	Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, phát huy vai trò của đội ngũ GV cốt cán trong SHCM theo NCBH	3.72	0.80	3.86	0.76
3	Chỉ đạo TCM thực hiện đúng quy trình NCBH trong hoạt động SHCM	3.99	0.85	4.04	0.84
4	Phát triển mỗi tổ chuyên môn theo tinh thần “Tổ chức biết học hỏi”	3.88	0.80	4.01	0.76
5	Chỉ đạo quản lý tốt các điều kiện hoạt động tổ chuyên môn	3.85	0.92	3.60	0.72
6	Chỉ đạo tốt việc thực hiện hồ sơ của TCM theo quy định	3.79	0.78	3.58	0.75
ĐTBC		3.82		3.85	

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện “thường xuyên” (ĐTBC = 3,82) và hiệu quả ở mức “khá” (ĐTBC=3,85). Sự tập trung ý kiến cao (tất cả ĐLC < 1) cho thấy độ phân tán rất ít. Xét ĐTB chung, có thể thấy hiệu quả công tác chỉ đạo cao hơn so với mức độ thực hiện, điều này cho thấy vai trò của nhà quản lý trường tiểu học đã thể hiện tích cực trong công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn.

Xét theo từng tiêu chí đánh giá cụ thể, Nội dung “Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đúng quy trình NCBH trong SHCM” được đánh giá ở mức độ thực hiện (ĐTB=3.99) và hiệu quả cao nhất. Nội dung có mức độ thực hiện (ĐTB=3.69) và hiệu quả (ĐTB=3.99) thấp hơn so với các nội dung khác là “Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH” với mức độ khá và hiệu quả

Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo NCBH là yếu tố quan trọng trong quản lý, yêu cầu hiệu trưởng chú trọng chỉ đạo bồi dưỡng, phát huy vai trò GV cốt cán và thông báo công khai cho toàn bộ hội đồng sư phạm ngay từ đầu năm, nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

3.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy, các tiêu chí khảo sát về công tác KT-ĐG sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH được CBQL và GV đánh giá thực hiện ở mức độ thực hiện thường xuyên (M= 3,76) và hiệu quả ở mức khá (M=3,67). Tuy vậy, xét ĐTB chung, có thể thấy hiệu quả công tác KT-ĐG thấp hơn so với mức độ thực hiện, điều này cho thấy những bất cập, hạn chế trong công tác KT-ĐG của nhà quản lý đối với sinh hoạt chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn.

Xét từng tiêu chí khảo sát cụ thể, Nội dung “Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của NCBH đối với nhận thức và hứng thú của học sinh” được đánh giá cao nhất (ĐTB=3.86) và hiệu quả đạt 3.61. Nội dung “Đánh giá kỹ năng hiện có

của giáo viên và bổ sung kỹ năng mới” đạt mức khá với điểm thực hiện 3.84 và hiệu quả 3.70. Thấp nhất là “Kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho SHCM theo NCBH” (ĐTB=3.64, hiệu quả 3.76). Điều này cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên chú trọng thực hiện đúng quy trình NCBH và hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thiện, phát triển kỹ năng mới, tuy nhiên việc “chia sẻ kiến thức chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học” chưa được đánh giá cao. Dù vậy, công tác kiểm tra, đánh giá SHCM theo NCBH còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo các điều kiện và hỗ trợ giáo viên giải quyết vấn đề trong lớp học. Vì thế, cán bộ quản lý cần chú trọng hơn để nâng cao hiệu quả kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.

Bảng 5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy trình nghiên cứu bài học	3.71	0.68	3.84	0.73
2	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của NCBH đối với nhận thức và hứng thú với hoạt động học của học sinh	3.86	0.89	3.61	0.75
3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của NCBH đối với việc hoàn thiện các kỹ năng hiện có, bổ sung những KN mới và giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học của GV	3.79	0.89	3.62	0.77
4	Đánh giá mối quan hệ đồng nghiệp qua việc hỗ trợ và giúp đỡ đồng nghiệp của giáo viên trong SHCM theo NCBH	3.81	0.98	3.55	0.73
5	Đánh giá việc trao đổi, chia sẻ kiến thức chuyên môn, đổi mới PPDH của GV trong SHCM theo NCBH	3.65	0.72	3.62	0.70
6	Đánh giá kỹ năng, phương pháp hiện có của GV và trau dồi, bổ sung các kỹ năng mới phù hợp với GV trong TCM	3.84	0.79	3.70	0.61
7	Kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho SHCM theo NCBH	3.64	0.70	3.76	0.77
ĐTB		3.76		3.67	

3.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ ảnh hưởng các yếu tố quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
A	Các yếu tố khách quan			
1	Chủ trương, chính sách quản lý giáo dục các cấp	3.72	0.67	4
2	Sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Hiệu trưởng nhà trường	3.95	0.97	2
3	Điều kiện cơ sở vật chất	4.27	0.94	1
4	Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương	3.90	0.78	3
	ĐTB	3.96		
B	Các yếu tố chủ quan			
5	Nhận thức, phẩm chất và năng lực của CBQL, TTCM	4.24	0.97	1
6	Môi trường, bầu không khí trong tổ chuyên môn	3.80	0.89	2
7	Động lực của GV trong SHCM theo hướng NCBH	3.77	1.08	3
	ĐTB	3.94		

(Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn)

Bảng 6 cho thấy kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Yếu tố chủ quan: CBQL và GV đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan với mức ĐTB thể hiện mức “ảnh hưởng nhiều” (M=3.94). Trong 4 biến quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít, sự phân tán các ý kiến trả lời không đáng kể. Xét theo từng tiêu chí đánh giá, yếu tố “Điều kiện cơ sở vật chất” (ĐTB=4.27) “Sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Hiệu trưởng nhà trường” (ĐTB=3.95) được đánh giá là 2 yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất.

Yếu tố khách quan: CBQL và GV đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan với mức ĐTB thể hiện mức “ảnh hưởng nhiều” (M=3.96). Trong 3 biến quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít, sự phân tán các ý kiến trả lời không đáng kể. Trong đó, yếu tố “Nhận thức, phẩm chất

và năng lực của CBQL, TTCM” đạt (ĐTB=4.28) và “Môi trường, bầu không khí trong tổ chuyên môn” (ĐTB=3.80) được đánh giá có mức ảnh hưởng cao nhất.

Tóm lại, quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có nhiều nội dung chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả có nguyên nhân xuất phát từ các yếu tố khách quan và chủ quan: yếu tố nhận thức, năng lực của đội ngũ; thời gian, kinh phí, CSVC, cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý; sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng. Chính vì vậy, để quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học trên địa bàn được diễn ra một cách khoa học, hiệu quả cần có sự thống nhất đồng bộ về cả nhận thức – hành động và điều kiện, môi trường hỗ trợ và sự tham gia từ nhiều phía cơ quan quản lý - nhà trường trong quá trình tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học.

4. KẾT LUẬN

Bài báo đã thực hiện khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng về quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Các trường tiểu học đã quan tâm thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH cần tiếp tục củng cố, bổ sung và hoàn thiện về nhiều mặt, từ nhận thức đến cách tổ chức hoạt động dạy và học, từ nội dung chương trình đến phương pháp dạy học, từ công tác kiểm tra, đánh giá đến sự hình thành động cơ, thái độ học tập của HS, từ việc xây dựng đội ngũ đến cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, từ việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV đến sự phối hợp các lực lượng giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục... Bên cạnh đó trong quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, như lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện cần nâng cao hiệu quả hơn nữa. Công tác tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá sinh hoạt chuyên môn vẫn còn một số tiêu chí chưa tốt, như bồi dưỡng cho GV kỹ thuật quan sát khi dự giờ, cách ghi chép theo phiếu quan sát, cũng như công tác đánh giá mối quan hệ đồng nghiệp qua việc hỗ trợ và giúp đỡ đồng nghiệp của giáo viên trong SHCM theo NCBH, vẫn còn chưa tốt. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là cơ sở để xây dựng các biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học phù hợp, khả thi đối với các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*.
- Đinh, T. H. V., Hoàng, Q. V., & Phạm, T. H. (2021). Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường trung học phổ thông huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh đổi mới giáo dục: Mối quan hệ với phát triển nghề nghiệp của giáo viên. *Tạp chí Khoa học, Xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 11(1), 104–112.
- Nguyễn, T. N. (2021). *Quản lý hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu* (Luận văn thạc sĩ, Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế).
- Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. (2020). *Công văn số 938/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học từ năm học 2020–2021*.

Current status of professional activities management according to lesson study in primary schools in Thuan An city, Binh Duong province

Nguyễn Hoàng Phong

Ly Tu Trong Primary School, Thuan An City, Binh Duong Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received 02 November 2024

Received in revised form 20 November 2024

Accepted 25 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Management

Professional activities

Lesson study

Primary school

Corresponding author:

Nguyễn Hoàng Phong

E-mail address:

phongnh.bc1@ta.sgdbinhduong.edu.vn

ABSTRACT

Professional group activities based on lesson study are a teacher training model widely applied worldwide. The study aims to understand the current situation of professional group activities based on lesson study in primary schools in Thuan An City, Binh Duong province. The research subjects are 182 primary school managers and teachers. The study results show that primary schools in the study area have focused on implementing innovation in professional activities based on lesson study. However, it is necessary to continue to consolidate, supplement and improve many aspects, from awareness to the way of organizing teaching and learning activities, from program content to teaching methods, from testing, evaluation, and team building to facilities and teaching equipment. In addition, some tasks in managing professional activities based on lesson study, such as planning and directing implementation, need further improvement. The research results are a practical basis for proposing measures to manage professional activities according to lesson research in primary schools in Thuan An City, Binh Duong province, which is a necessary issue today.
